

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **60/2021/HS-ST**

Ngày **12 - 4 - 2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mỹ

Bà Hồ Thị Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vĩnh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **34/2021/TLST-HS** ngày **02/3/2021** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **60/2021/HSST-QĐ** ngày **24/3/2021** đối với bị cáo:

La Trung T, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1990, tại Châu Thành, Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã V1, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông La Trung T1 và bà Lê Thu T2; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt theo quyết định truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2020 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Bà Ngô Tiết N, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 90 đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 333 tổ 3, khu phố 6, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

La Trung T và Ngô Tiết N là bạn bè quen biết nhau; vào khoảng tháng 10 năm 2018, T nói với N là T từng làm cho Ngân hàng K nên biết cách thức cho khách hàng vay tiền, T bàn bạc với N là sử dụng tiền của N cho khách hàng vay, còn T tìm khách hàng có nhu cầu vay tiền và trực tiếp giao dịch làm hợp đồng cho vay. Định kỳ thứ 2 và thứ 6 hàng tuần T thu lãi của khách hàng và đưa cho N 7 phần còn T 3 phần. N đồng ý theo thoả thuận này (Bút lục số: 242, 218).

Quá trình cho vay La Trung T đã tiêu xài trước số tiền cho vay nên T đã nảy sinh ý định làm hợp đồng với tên khách hàng giả để cho N tin tưởng đưa thêm tiền cho T. Từ tháng 10 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018, N đưa cho T tổng cộng 150.000.000 đồng. T làm 09 hợp đồng vay tiền và thu lãi về đưa cho N tổng cộng 70.000.000 đồng (Bút lục số: 240). Sau đó, T tiếp tục thu lãi của khách hàng và không đưa tiền cho N. Do nghi ngờ nên N đã kiểm tra thì phát hiện hợp đồng vay tiền tên La Thị Mỹ N do T đã làm là hợp đồng giả. N hỏi T thì T thừa nhận trong 09 hợp đồng vay tiền có 04 hợp đồng gồm: Lê Thị Kiều D vay 20.000.000 đồng, Lê Thị Tú P vay 20.000.000 đồng, Bùi Giang S vay 10.000.000 đồng, Trần Văn H vay 10.000.000 đồng là hợp đồng vay tiền thật (Bút lục số: 214, 236, 242, 243). Bằng thủ đoạn trực tiếp viết và ký tên những khách hàng do T tự nghĩ ra và đặt tên để N tin tưởng là có khách hàng vay thật, T đã làm giả 05 hợp đồng vay tiền để chiếm đoạt 90.000.000 đồng của N cụ thể như sau:

- Ngày 12/11/2018, T làm hợp đồng vay tiền tên La Thị Mỹ N1 vay 20.000.000 đồng, số chứng minh nhân dân 370268173. Qua kết quả tra cứu, số chứng minh nhân dân 370268173 là của Lê Trí C – sinh năm 1918, địa chỉ khu phố N, thị trấn G, huyện G1, tỉnh Kiên Giang. Ông Lê Trí C đã mất năm 1988. (Bút lục số: 174).

- Ngày 23/11/2018, T làm hợp đồng vay tiền tên Bùi Thị T4 vay 5.000.000 đồng, số chứng minh nhân dân 370266183. Qua kết quả tra cứu, số chứng minh nhân dân 370266183 là của Nguyễn Thị Đ – sinh năm: 1957, địa chỉ: Khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Qua xác minh Nguyễn Thị Đ không có ở địa phương (Bút lục số: 170).

- Ngày 01/12/2018, T làm hợp đồng vay tiền tên Lê Văn T5 vay 20.000.000 đồng, số chứng minh nhân dân 371627398. Qua kết quả tra cứu, không có số chứng minh nhân dân 371627398 (Bút lục số: 30).

- Ngày 20/12/2018, T làm hợp đồng vay tiền tên Văn Diễm X vay 15.000.000 đồng, số chứng minh nhân dân 371808567. Qua kết quả tra cứu, số

chứng minh nhân dân 371808567 là của Bùi Kim K – sinh năm 2000, địa chỉ: ấp S, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang. Qua xác minh Nguyễn Bùi Kim K không có ở địa phương (Bút lục số: 171)

- Ngày 20/12/2018, T làm hợp đồng vay tiền tên Nguyễn Lê Tấn A vay 30.000.000 đồng. T đã làm mất hợp đồng và thừa nhận có làm hợp đồng vay giả mang tên Nguyễn Lê Tấn A (Bút lục số: 243).

Ngoài ra, ngày 21/12/2018 Ngô Tiết N bán điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen cho Nguyễn Tấn C là bạn của N và T với giá 27.400.000 đồng. N tin tưởng và đưa điện thoại Iphone XS Max, cho T đưa cho C, C không đồng ý mua và trả điện thoại cho T. Sau đó, T đem điện thoại Iphone XS Max, màu đen của N bán cho tiệm điện thoại trên đường Nguyễn An Ninh với giá 22.500.000 đồng. N còn tin tưởng và cho T mượn riêng số tiền 20.000.000 đồng. Đến nay T chưa trả điện thoại Iphone XS Max, màu đen và 20.000.000 đồng cho N (Bút lục số: 222, 230, 243).

Ngày 07/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam để điều tra nhưng bị cáo bỏ trốn. Đến ngày 04/11/2020 bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và tạm giam đến nay.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- 08 (tám) hợp đồng vay tiền;
- 01 (một) giấy trích lục khai tử tên Lê Thị Tú P;
- 10 (mười) tờ giấy A4 có chữ ký, chữ viết thực nghiệm tên Lê Văn T5 do La Trung T ký và viết ra;
- 05 (năm) tờ giấy A4 có chữ ký, chữ viết thực nghiệm tên La Thị Mỹ N do La Trung T ký và viết ra;
- 10 (mười) tờ giấy A4 có chữ ký, chữ viết thực nghiệm tên Văn Diễm X do La Trung T ký và viết ra;
- 05 (năm) tờ giấy A4 có chữ ký, chữ viết thực nghiệm tên Bùi Thị T4 do La Trung T ký và viết ra;
- 40 (bốn mươi) tờ giấy A4 có chữ ký, chữ viết thực nghiệm do La Trung T ký và viết ra ngày 18/12/2020;
- 01 (một) tờ giấy A4 có 10 chữ ký thực nghiệm tên Lê Văn T5 do La Trung T ký ra (bản chính);
- 01 (một) tờ giấy A4 có 10 chữ ký thực nghiệm tên La Thị Mỹ N do La Trung T ký ra (bản chính);
- 01 (một) tờ giấy A4 có 10 chữ ký thực nghiệm tên Văn Diễm X do La Trung T ký ra (bản chính);

- 01 (một) tờ giấy A4 có 08 chữ ký thực nghiệm tên Nguyễn Lê Tấn A do La Trung T ký ra (bản chính);

- 01 (một) tờ giấy A4 có 09 chữ ký thực nghiệm tên Bùi Thị T4 do La Trung T ký ra (bản chính) (Bút lục số: 36, 37, 38, 39).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Tiết N yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 197.400.000 đồng; bị cáo đồng ý bồi thường và đã giao được 70.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ tiếp tục bồi thường sau.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKSRG ngày 01/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo La Trung T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo La Trung T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị:

- Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt La Trung T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện đồng ý khắc phục hậu quả cho bị hại với tổng số tiền là 197.400.000 đồng và đã bồi thường được số tiền là 70.000.000 đồng; buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 127.400.000 đồng.

Bị hại Ngô Tiết N có ý kiến: Bị hại đã nhận tiền do bị cáo bồi thường là 70.000.000 đồng; yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền lừa đảo còn lại là 80.000.000 đồng và các khoản tiền khác gồm tiền bán điện thoại 27.400.000 đồng, tiền cho mượn riêng 20.000.000 đồng, tổng cộng là 127.400.000 đồng; về phần hình phạt áp dụng đối với bị cáo đề nghị xem xét theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo La Trung T khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Bị cáo và bị hại Ngô Tiết N có mối quan hệ là bạn bè, vào khoảng tháng 10/2018 bị cáo đã thoả thuận với bị hại về việc bị cáo sử dụng tiền của bị hại để cho khách hàng vay, bị cáo là người tìm khách hàng có nhu cầu vay tiền và trực tiếp giao dịch làm hợp đồng; số tiền lãi chia theo tỷ lệ bị hại 7 phần, bị cáo 3 phần. Bị hại N do tin tưởng bị cáo từng làm việc tại ngân hàng có nhiều kinh nghiệm cho vay nên đồng ý và đã giao cho bị cáo tổng số tiền là 150.000.000 đồng trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 đến tháng 12/2018.

Sau khi nhận tiền của bị hại thì bị cáo đã tiến hành làm tổng cộng 09 hợp đồng vay tiền, trong đó có 04 hợp đồng cho vay thật với tổng số tiền 60.000.000 đồng (hiện 04 hợp đồng vay này đều đã kết thúc); còn lại 05 hợp đồng là hợp đồng vay giả do bị cáo dùng thủ đoạn tự nghĩ ra tên, số chứng minh nhân dân của người vay, trực tiếp viết và ký tên làm khách hàng vay tiền vào các giấy nhận nợ và giấy lĩnh tiền mặt, để lừa đảo lấy lòng tin của bị hại tin đó là khách hàng vay thật, qua đó bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Cụ thể các hợp đồng vay tiền giả gồm:

Giấy nhận nợ và giấy lĩnh tiền mặt ngày 12/11/2018 cho La Thị Mỹ N vay 20.000.000 đồng; Giấy nhận nợ và giấy lĩnh tiền mặt ngày 23/11/2018 cho Bùi Thị T4 vay 5.000.000 đồng; Giấy nhận nợ và giấy lĩnh tiền mặt ngày 01/12/2018 cho Lê Văn T5 vay 20.000.000 đồng; Giấy nhận nợ và giấy lĩnh tiền mặt ngày 20/12/2018 cho Văn Diễm X vay 15.000.000 đồng; ngoài ra bị cáo còn làm giả Giấy nhận nợ và giấy lĩnh tiền mặt ngày 20/12/2018 cho Nguyễn Lê Tấn A vay 30.000.000 đồng nhưng đã làm mất giấy tờ và bị cáo thừa nhận có làm giả hợp đồng vay này.

Như vậy, bị cáo với ý thức muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã có thủ đoạn gian dối là tạo ra các hợp đồng cho vay giả, đưa ra các thông tin không đúng sự thật để tạo lòng tin làm cho bị hại bị mắc lừa, tin đó là sự thật và đã tự nguyện giao tiền cho bị cáo, từ đó bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại với số tiền là 90.000.000 đồng; hậu quả về thiệt hại tài sản của bị hại là xuất phát từ hành vi lừa dối của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận bản thân là người không có nghề nghiệp ổn định, trong khoảng thời gian lừa đảo thì bị cáo không có làm công việc nào khác để kiếm tiền mà đã dùng số tiền chiếm đoạt được của bị hại để làm nguồn sống chính. Xét thấy bị cáo cố ý phạm tội từ 05 lần trở lên về cùng một tội phạm và

lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, nên xác định bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Xét thấy, bị cáo nhận tội do thực sự thành khẩn, lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Theo đó, hành vi của bị cáo La Trung T đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự: *“Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác... khoản 2: phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: điểm b: có tính chất chuyên nghiệp; điểm c: chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;...”*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; bản thân bị cáo khi thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ khả năng nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác do mình thực hiện là hành vi gian dối, trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Ngô Tiết N yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền bị hại giao cho bị cáo để cho vay lại là 150.000.000 đồng; ngoài ra bị hại còn yêu cầu bị cáo trả số tiền mà bị hại giao chiếc điện thoại di động Iphone XS Max cho bị cáo bán giùm là 27.400.000 đồng; tiền bị hại cho bị cáo mượn riêng 20.000.000 đồng. Tổng cộng mức yêu cầu bồi thường của bị hại là 197.400.000 đồng; trong đó bị hại xác nhận bị cáo đã giao cho bị hại được 70.000.000 đồng, hiện còn lại số tiền chưa bồi thường là 127.400.000 đồng.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo xác nhận đồng ý bồi thường theo toàn bộ yêu cầu của bị hại; do đó Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo và bị hại thoả thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường số tiền 70.000.000 đồng và buộc bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 127.400.000 đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả cho bị hại khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ngoài ra bị hại Ngô Tiết N không còn yêu cầu bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã thực hiện được một phần việc bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 70.000.000 đồng nên đủ cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt, đây là những đặc điểm cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã thu giữ được lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, **điểm f** khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điểm a, **điểm f** khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo La Trung T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo La Trung T **03 (ba) năm tù**; Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/11/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo La Trung T phải bồi thường cho bị hại Ngô Tiết N tổng số tiền là 197.400.000 đồng. Ghi nhận việc bị cáo đã giao cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng; do đó bị cáo La Trung T có nghĩa vụ phải bồi thường tiếp cho bị hại Ngô Tiết N số tiền là 127.400.000 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo La Trung T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm